



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Thông tư 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 và thông tư 18/2018/TT-BYT ngày 22/8/2018 của Bộ Y tế về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú



**Người báo cáo:
Ds. Huỳnh Ngọc Thắng**

I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ



Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về kê đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hoá dược, sinh phẩm (còn gọi là thuốc sinh học) trong Điều trị ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (*sau đây gọi tắt là kê đơn thuốc*).



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bác sỹ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và có đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh.
2. Y sỹ có chứng chỉ hành nghề và có đăng ký nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến 4 quy định tại thông tư số [43/2013/TT-BYT](#) ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

4. Cơ sở bán lẻ thuốc, người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc theo quy định của Luật Dược.
5. Người bệnh và người đại diện của người bệnh có đơn thuốc.
6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan đến đơn thuốc và kê đơn thuốc.



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Điều 4. Nguyên tắc kê đơn thuốc

1. Chỉ được kê đơn thuốc sau khi đã có kết quả khám bệnh, chẩn đoán bệnh.
2. Kê đơn thuốc phù hợp với chẩn đoán bệnh và mức độ bệnh.
3. Việc kê đơn thuốc phải đạt được mục tiêu an toàn, hợp lý và hiệu quả. Ưu tiên kê đơn thuốc dạng đơn chất hoặc thuốc generic.
4. Việc kê đơn thuốc phải phù hợp với một trong các tài liệu sau đây:
 - a) Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị hoặc Hướng dẫn điều trị và chăm sóc HIV/AIDS do Bộ Y tế ban hành hoặc công nhận; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của cơ sở khám, chữa bệnh xây dựng theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của HĐT &ĐT trong bệnh viện trong trường hợp chưa có hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.
 - b) Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc đi kèm với thuốc đã được phép lưu hành.
 - c) Dược thư quốc gia của Việt Nam.



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Điều 4: Nguyên tắc kê đơn thuốc (Tiếp theo)

5. Số lượng thuốc được kê đơn thực hiện theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị được quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này hoặc đủ sử dụng nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày, trừ trường hợp quy định về kê đơn thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần hoặc tiền chất.
6. Đối với người bệnh phải khám từ 3 chuyên khoa trở lên trong ngày thì người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người được người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ủy quyền (trưởng khoa khám bệnh, trưởng khoa lâm sàng) hoặc người phụ trách chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau khi xem xét kết quả khám bệnh của các chuyên khoa trực tiếp kê đơn hoặc phân công bác sỹ có chuyên khoa phù hợp để kê đơn thuốc cho người bệnh.



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

7. Bác sỹ, y sỹ tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến 4 được khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và kê đơn thuốc điều trị của tất cả chuyên khoa thuộc danh mục kỹ thuật ở tuyến 4 (danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).
8. Trường hợp cấp cứu người bệnh, bác sĩ, y sĩ kê đơn thuốc để xử trí cấp cứu, phù hợp với tình trạng của người bệnh.



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

9. Không được kê vào đơn thuốc các nội dung quy định tại Khoản 15 Điều 6 Luật dược, cụ thể:
- a) Các thuốc, chất không nhằm mục đích phòng bệnh, chữa bệnh
 - b) Các thuốc chưa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam
 - c) Thực phẩm chức năng
 - d) Mỹ phẩm.



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Điều 5: Hình Thức Kê đơn

1. Kê đơn cho người bệnh đến khám bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

Người kê đơn thuốc thực hiện kê đơn vào Đơn thuốc hoặc sổ khám bệnh (sổ y bạ) của người bệnh theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này và số theo dõi khám bệnh hoặc phần mềm quản lý người bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Kê đơn thuốc đối với người bệnh Điều trị ngoại trú:

Người kê đơn thuốc ra chỉ định điều trị vào sổ khám bệnh (sổ y bạ) của người bệnh và bệnh án điều trị ngoại trú hoặc phần mềm quản lý người bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Điều 5: hình thức kê đơn (Tiếp theo)

3. Kê đơn thuốc đối với người bệnh tiếp tục phải Điều trị ngoại trú ngay sau khi kết thúc việc Điều trị nội trú:
 - a) Trường hợp tiên lượng người bệnh cần tiếp tục sử dụng thuốc từ 01 (một) đến đủ 07 (bảy) ngày thì kê đơn thuốc (chỉ định điều trị) tiếp vào Đơn thuốc hoặc Sổ khám bệnh của người bệnh và Bệnh án điều trị nội trú hoặc phần mềm quản lý người bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
 - b) Trường hợp tiên lượng người bệnh cần tiếp tục điều trị trên 07 (bảy) ngày thì kê đơn thuốc theo quy định tại Khoản 2 Điều này hoặc chuyển tuyến về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để tiếp tục điều trị.



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Điều 6. Yêu cầu chung với nội dung kê đơn thuốc

1. Ghi đủ, rõ ràng và chính xác các Mục in trong Đơn thuốc hoặc trong Sổ khám bệnh hoặc Sổ Điều trị bệnh cần chữa trị dài ngày của người bệnh.
2. Ghi chính xác địa chỉ nơi người bệnh đang thường trú hoặc tạm trú: số nhà, đường phố, tổ dân phố hoặc thôn, ấp, bản, xã, phường, thị trấn.
3. Đối với trẻ dưới 72 tháng tuổi thì phải ghi số tháng tuổi, **cân nặng** và ghi tên bố hoặc mẹ của trẻ **hoặc người giám hộ của trẻ**.



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Điều 6. Yêu cầu chung với nội dung kê đơn thuốc (Tiếp theo)

4. Viết tên thuốc theo tên chung quốc tế (INN, generic) trừ trường hợp thuốc có nhiều hoạt chất **hoặc sinh phẩm y tế**. Trường hợp ghi thêm tên thuốc theo tên thương mại phải ghi tên thương mại trong ngoặc đơn sau tên chung quốc tế.

Ví dụ: đối với thuốc Paracetamol

- Viết tên thuốc theo tên chung quốc tế: Paracetamol 500mg.
- Trường hợp ghi tên thuốc theo tên thương mại: Paracetamol 500mg (Hapacol hoặc Biragan hoặc Efferalgan hoặc Panadol,...)



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Điều 6. Yêu cầu chung với nội dung kê đơn thuốc (Tiếp theo)

5. Ghi tên thuốc, nồng độ/hàm lượng, số lượng, liều dùng, đường dùng, thời điểm dùng của mỗi loại thuốc. ***Nếu đơn thuốc có thuốc độc thì phải ghi thuốc độc trước khi ghi các thuốc khác (Gồm các dạng thuốc uống: Cyclophosphamid, Cyclosporin, Methotrexate, Zidovudine)***
6. Số lượng thuốc gây nghiện phải viết bằng chữ, chữ đầu viết hoa.
7. Số lượng thuốc: viết thêm số 0 phía trước nếu số lượng chỉ có một chữ số (nhỏ hơn 10).



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Điều 6. Yêu cầu chung với nội dung kê đơn thuốc (Tiếp theo)

8. Trường hợp sửa chữa đơn thì người kê đơn phải ký tên ngay bên cạnh nội dung sửa.
9. Gạch chéo phần giấy còn trống từ phía dưới nội dung kê đơn đến phía trên chữ ký của người kê đơn ***theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải***; ký, ghi (hoặc đóng dấu) họ tên người kê đơn.



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Điều 10. Kê đơn thuốc của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có ứng dụng công nghệ thông tin trong kê đơn thuốc

1. Đơn thuốc được kê trên máy tính 01 lần và lưu trên phần mềm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Đối với đơn thuốc “N” và đơn thuốc “H” cần phải in ra cho người bệnh và lưu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải bảo đảm việc lưu đơn thuốc để trích xuất dữ liệu khi cần thiết.



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Điều 11. Thời hạn đơn thuốc có giá trị mua, lĩnh thuốc

1. Đơn thuốc có giá trị mua, lĩnh thuốc trong thời hạn tối đa **05 ngày**, kể từ ngày kê đơn thuốc.
2. Đơn thuốc được mua tại các cơ sở bán lẻ thuốc hợp pháp trên toàn quốc.



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Điều 13. Lưu đơn, tài liệu về thuốc

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, pha chế, cấp thuốc lưu đơn thuốc, thời gian lưu 01 (một) năm kể từ ngày kê đơn đối với tất cả thuốc thuộc trường hợp phải kê đơn.
2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lưu Đơn thuốc “N”, giấy Cam kết sử dụng thuốc gây nghiện cho người bệnh và Đơn thuốc “H”, thời gian lưu 02 (hai) năm, kể từ ngày kê đơn.
3. Cơ sở pha chế, cấp, bán lẻ thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, thuốc tiền chất lưu toàn bộ Đơn thuốc “N”, Đơn thuốc “H”, thời gian lưu 02 (hai) năm, kể từ khi thuốc hết hạn sử dụng



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Điều 13: Lưu đơn , tài liệu (Tiếp theo)

4. Cơ sở pha chế, cấp, bán lẻ thuốc lưu đơn thuốc có kê thuốc kháng sinh, thuốc kháng vi rút trong thời gian 01 (một) năm, kể từ ngày kê đơn, việc lưu đơn có thể thực hiện một trong các hình thức sau đây:

a) Lưu bản chính hoặc bản sao đơn thuốc;

b) Lưu thông tin về đơn thuốc bao gồm: tên và địa chỉ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, họ và tên của người kê đơn thuốc, họ và tên của người bệnh, địa chỉ thường trú của người bệnh, tên thuốc kháng sinh, thuốc kháng vi rút, hàm lượng, số lượng, liều dùng, đường dùng.



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

- PHỤ LỤC IV

MẪU SỔ KHÁM BỆNH

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày
29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

(Bìa 2)

(Bìa 1)

SỔ KHÁM BỆNH

Họ tên:.....

Tuổi.....

Địa

chỉ:.....

.....

.....

.....

Số thẻ bảo hiểm y tế (nếu có)

.....

Năm: 20....



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

• (Trang 1)

SỔ KHÁM BỆNH

Họ tên.....
Địa chỉ.....
Điện thoại.....
Nghề
nghiệp.....
Số thẻ bảo hiểm y tế: (nếu có).....

(Trang 2 trở đi)

Chẩn đoán bệnh

Thuốc điều trị:

(Từ ngày đến ngày tháng năm 20...)

Ngày hẹn khám lại:

Ngày Tháng năm 20.....

Bác sỹ/Y sỹ điều trị.

(Ký, ghi rõ họ tên).



I. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Tên đơn vị.....

Điện thoại.....

ĐƠN THUỐC

(Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/ 2017
của Bộ Y tế)

Họ tên :..... Tuổi nam/nữ :

CMND/Căn cước công dân số:.....

Số thẻ bảo hiểm y tế (nếu có)

Địa chỉ :

Chẩn đoán:

Thuốc điều trị:

Lời dặn:

Ngày..... tháng..... năm 20.....

Bác sỹ/Y sỹ khám bệnh

(Ký, ghi rõ họ tên)

- Khám lại xin mang theo đơn này.

- Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh

Tên đơn vị.....

Điện thoại.....

ĐƠN THUỐC

(Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22 /8 /2018
của Bộ Y tế)

Họ tên :..... Tuổi nam/nữ:

Cân nặng.....

Mã số thẻ bảo hiểm y tế (nếu có)

Địa chỉ:

Chẩn đoán:

Thuốc Điều trị:

Lời dặn:

Ngày..... tháng..... năm 20.....

Bác sỹ/Y sỹ khám bệnh

(Ký, ghi rõ họ tên)

- Khám lại xin mang theo đơn này.

- Tên bố hoặc mẹ của trẻ hoặc người đưa trẻ đến khám bệnh, chữa bệnh



II. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ CHO NGƯỜI NHIỄM HIV

1. Công văn áp dụng:

- Công văn 135/AIDS-ĐT ngày 21/4/2022 của Cục phòng chống HIV-AIDS
- Công văn 478/TTKSBT-HIV ngày 26/4/2022 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng

2. Nội dung quy định:

Kê đơn cấp thuốc ARV tối đa 90 ngày sử dụng cho người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV ổn định ngay khi cử sở điều trị nhận được thuốc ARV từ Nhà thầu trúng thầu thuốc ARV BHYT, từ công ty cung cấp thuốc ARV nguồn viện trợ, ngân sách nhà nước theo Quyết định cấp thuốc từ Cục Phòng , chống HIV/AIDS. Việc cấp thuốc ARV tối đa 90 sử dụng áp dụng với tất cả phác đồ thuốc ARV.



III. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC KHÁNG VI RÚT ĐIỀU TRỊ COVID-19

1. Công văn áp dụng:

Công văn 2295/BYT-KCB ngày 6/5/2022 của Bộ Y tế

2. Nội dung quy định:

Thực hiện kê đơn thuốc kháng vi rút điều trị Covid-19 theo quy định tại Thông tư 52/2017/TT-BYT và Thông tư 18/2018/TT-BYT về kê đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú.



IV. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC BẰNG HÌNH THỨC ĐIỆN TỬ

(THÔNG TƯ 27/2021/TT-BYT NGÀY 20/12/2021)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về:

1. Nội dung và việc kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử (sau đây viết tắt là đơn thuốc điện tử).
2. Giá trị pháp lý của đơn thuốc điện tử.



IV. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC BẰNG HÌNH THỨC ĐIỆN TỬ

(THÔNG TƯ 27/2021/TT-BYT NGÀY 20/12/2021)

Điều 2. Nội dung và việc kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử

1. Đối với người bệnh ngoại trú:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29 /12/ 2017 của BYT và Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22/08/2018 của BYT về kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc dược liệu trong điều trị ngoại trú



IV. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC BẰNG HÌNH THỨC ĐIỆN TỬ

(THÔNG TƯ 27/2021/TT-BYT NGÀY 20/12/2021)

Điều 2. Nội dung và việc kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử (Tiếp theo)

2. Đối với người bệnh nội trú ra viện:

a) Trường hợp kê đơn trong phần ghi chú của Giấy ra viện: thực hiện theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế;

b) Trường hợp kê đơn theo mẫu đơn ngoại trú: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.



IV. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC BẰNG HÌNH THỨC ĐIỆN TỬ

(THÔNG TƯ 27/2021/TT-BYT NGÀY 20/12/2021)

Điều 3. Giá trị pháp lý của đơn thuốc điện tử

Đơn thuốc điện tử được lập, hiển thị, ký số, chia sẻ và lưu trữ bằng phương thức điện tử đáp ứng các quy định của Thông tư này có giá trị pháp lý như đơn thuốc giấy.



IV. QUY ĐỊNH KÊ ĐƠN THUỐC BẰNG HÌNH THỨC ĐIỆN TỬ

(THÔNG TƯ 27/2021/TT-BYT NGÀY 20/12/2021)

Điều 6. Lộ trình thực hiện

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải thực hiện việc kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử quy định tại Thông tư này theo lộ trình cụ thể như sau:

1. Đối với các bệnh viện từ hạng 3 trở lên: hoàn thành trước ngày 30 tháng 06 năm 2022.
2. Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác: hoàn thành trước ngày 01 tháng 12 năm 2022.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng việt

1. Thông tư 52/2017/TT-BYT Quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú của Bộ Y tế.
2. Thông tư 18/2018/TT-BYT Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 52/2017/TT-BYT của Bộ Y tế.
3. Thông tư 27/2021/TT-BYT Quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử Bộ Y tế.
4. Công văn 135/AIDS-ĐT Quy định về việc kê đơn, cấp thuốc ARV tối đa 90 ngày cho người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV ổn định của Cục Phòng, chống HIV/AIDS.
5. Công văn 478/TTKSĐT-HIV Quy định về việc kê đơn, cấp thuốc ARV tối đa 90 ngày cho người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV ổn định của trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng.
6. Công văn 2295/BYT-KCB Quy định về kê đơn thuốc kháng vi rút điều trị Covid-19 của Bộ Y tế



CẢM ƠN SỰ THEO DÕI CỦA ANH CHỊ